**EM NHẬN BIẾT KHÓ KHĂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.

- Biết vì sao phải vượt qua khó khăn.

- Thể hiện được thái độ đồng tình/không đồng tình trước hành vi, việc làm vượt qua khó khăn của bạn.

**2. Năng lực chung.**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học.

**3. Phẩm chất.**

- Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**\* LTCM, ĐĐLS:** Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống; Kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn.

**II. CHUẨN BỊ:**

**Đối với GV:**

* Máy chiếu đa năng, máy tính,... (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG ( 5-7 phút )****a) Mục tiêu:**- Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.- Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.**b) Cách thực hiện:** |
| **+** Vì sao chúng ta cần vượt qua những khó khăn trong học tập và cuộ sống ?- GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | + HS nêu.* HS lắng nghe
 |
| 1. **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP ( 18-20 phút )**

**Hoạt động 1. Nhận xét các ý kiến****a) Mục tiêu**: HS nêu được nhận xét của bản thân về các ý kiến liên quan đếnvượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.**b) Cách tiến hành** |
| * GV yêu cầu các nhóm đọc các ý kiến và nhận xét các ý kiến đó.

- GV mời đại diện các nhóm phát biểu ý kiến.- GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp. | - HS đọc và thảo luận theo nhóm đôi * Đại diện nhóm trình bày

+ Ý kiến a: Sai, vì dù là con nhà nghèo hay con nhà giàu cũng đều gặp phải những khó khăn trong cuộc sống và học tập, nên ai cũng cần phải vượt qua khó khăn. + Ý kiến b: Đúng, vì công việc nào cũng có những khó khăn cần phải vượt qua để thích ứng và thành công trong công việc đó.+ Ý kiến c: Sai, vì ý chí vượt khó là một phẩm chất tốt được rèn luyện, vượt qua khó khăn mà thành.+ Ý kiến d: Đúng, vì mỗi khi vượt khó, chúng ta đều tốn rất nhiều công sức, trí tuệ, nỗ lực, thậm chí là sự giúp đỡ của những người xung quanh.+ Ý kiến e: Với nội dung này, có hai cách hiểu. Cách hiểu thứ nhất: Sự nỗ lực, ý chí để vượt khó khăn không phải chỉ ngày một, ngày hai mà cần phải trải qua một quá trình phấn đấu, do vậy cần nhiều thời gian để giải quyết khó khăn nào đó. Cách hiểu thứ hai: Vì công việc nào cũng cần thời gian và sự vượt khó. Vượt qua được khó khăn giúp chúng ta ngày càng hoàn thiện bản thân, khiến bản thân trở nên mạnh mẽ, bản lĩnh, giỏi giang hơn. Nên không thể hiểu vượt qua khó khăn làm chúng ta bị “tiêu phí” mất nhiều thời gian.+ Ý kiến g: Sai, vì có những công việc, chúng ta phải tự mình vượt qua khó khăn mà không có sự giúp đỡ của người khác. Một người được đánh giá càng cao về ý chí khi người đó càng độc lập, quyết đoán vượt qua các khó khăn.* HS lắng nghe
 |
| **Hoạt động 2. Bày tỏ ý kiến****a) Mục tiêu**- HS thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với những hành vi, việc làm liên quan đến vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.**b) Cách tiến hành:** |
| – GV chia lớp thành các nhóm học tập.* GV yêu cầu các nhóm đọc các hành vi, việc làm và trả lời câu hỏi: *Em đồng tình hay không đồng tình với hành vi, việc làm của bạn nào? Vì sao?*

– GV mời đại diện các nhóm phát biểu ý kiến.− GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp.  | * HS thảo luận nhóm 4

* HS chia sẻ trước lớp

+ HS trả lời đồng tình với các ý kiến b, d, vì đó là những các hành vi, việc làm thể hiện sự cố gắng, nỗ lực để vượt qua những khó khăn mà bản thân gặp phải.+ HS trả lời không đồng tình với các ý kiến a, c, e, vì đó là những các hành vi, việc làm thể hiện sự né tránh, ngại khó, không giám vượt qua khó khăn của bản thân. * HS lắng nghe
 |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG ( 7 phút )****a) Mục tiêu:**- HS củng cố kiến thức sau bài học.**b) Cách tiến hành:** |
| + Em hãy chia sẻ với mọi người về những việc làm để vượt qua khó khăn.**\* GD LTCM, ĐĐLS:** Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống; Kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn.- GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ.- HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………